Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2029/QĐ-UBND	*Điện Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã trên địa bàn tỉnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh tại Tờ trình số 677/TTr-CTK ngày 21/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này biểu mẫu báo cáo thống kê và phân công thực hiện thu thập thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Biểu mẫu báo cáo tại Điều 1 Quyết định này áp dụng đối với Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh); Ban Tổ chức Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan của Trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là phòng, ban, đơn vị cấp huyện); UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).

2. Căn cứ vào nội dung các biểu mẫu báo cáo được phân công, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, bộ phận thuộc thẩm quyền quản lý; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thực hiện theo đúng nội dung các biểu mẫu, báo cáo quy định.

3. Cục Thống kê tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê kèm theo Quyết định này trên địa bàn tỉnh; hằng năm báo cáo tình hình thực hiện của các cấp, các ngành về UBND tỉnh; đồng thời phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện việc tổng hợp chung và công bố thông tin thống kê theo các chỉ tiêu trong hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã theo quy định hiện hành.

4. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm bố trí nguồn lực (nhân lực và kinh phí) để thu thập thông tin tính các chỉ tiêu đặc thù, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp huyện, cấp xã (chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn cấp huyện; thu nhập bình quân đầu người 01 tháng của cấp huyện, cấp xã).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (TCTK);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lê Thành Đô

PHỤ LỤC
BIỂU MẪU THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên)

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Mục đích

Biểu mẫu thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh áp dụng đối với sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở; đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu biên soạn hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

1.2. Phạm vi thống kê

Số liệu báo cáo tổng hợp trong hệ thống biểu mẫu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan chuyên môn tương đương cấp sở; đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các đơn vị chuyên môn thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn; đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh được giao quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực nào chịu trách nhiệm tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực đó, bao gồm thông tin thống kê của các đơn vị trực thuộc sở, ngành và thông tin thống kê của các đơn vị thuộc quyền quản lý của địa phương.

1.3. Danh mục đơn vị thực hiện báo cáo

Các đơn vị có tên tại mục **2.1. Danh sách các đơn vị thực hiện biểu chỉ tiêu thống kê** dưới đây thực hiện báo cáo gồm: biểu mẫu chung (nếu có) và biểu mẫu chuyên ngành.

1.4. Đơn vị báo cáo

Đơn vị báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê kèm theo.

1.5. Đơn vị nhận báo cáo

Đơn vị nhận báo cáo là Cục Thống kê tỉnh/Chi cục Thống kê được ghi cụ thể tại góc trên bên phải của từng biểu mẫu thống kê kèm theo, dưới dòng Đơn vị báo cáo.

1.6. Ký hiệu biểu

Ký hiệu biểu gồm hai phần: phần số và phần chữ; phần số được đánh số tự nhiên 001, 002, 003,...; phần chữ được ghi chữ in viết tắt sao cho phù hợp với từng ngành hoặc lĩnh vực và kỳ báo cáo (Năm - N; Quý - Q; Tháng - T; Hỗn hợp - H); lấy chữ T (Báo cáo Sở, ngành và các đơn vị tương đương) thể hiện cho

hệ biểu báo cáo thống kê thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh (theo mã chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh); lấy chữ H (Báo cáo huyện và các đơn vị tương đương) thể hiện cho hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê áp dụng đối với các Phòng, ban (theo mã chỉ tiêu thống kê cấp huyện); lấy chữ X thể hiện cho hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Ví dụ 1: Báo cáo thống kê tổng hợp 2 năm của Sở Công Thương được ký hiệu như sau: Biểu số 001.2N/T0903-CT "Năng lực sản xuất một số sản phẩm công nghiệp" (001 là số thứ tự biểu do Sở công Thương chủ trì thực hiện; 2N là chu kỳ báo cáo 2 năm; T0903 là chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh do Sở Công Thương chủ trì thực hiện; CT là Sở Công Thương chủ trì thực hiện biểu mẫu này).

Lưu ý: Một chỉ tiêu thống kê có thể thu thập thông tin từ nhiều biểu quy ước ký hiệu biểu bổ sung số thứ tự theo số tự nhiên 1, 2, 3 ... sau dấu (.) mã chỉ tiêu, ví dụ: Biểu 001.N/T0101.1-TNMT; một biểu thu thập nhiều chỉ tiêu quy ước ký hiệu biểu bổ sung 2 số ký hiệu sau của mã chỉ tiêu sau dấu (-) mã chỉ tiêu, ví dụ: Biểu 001.N/T1501-02-03-04-05-GDĐT.

1.7. Kỳ báo cáo

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi ở phần giữa của từng biểu mẫu thống kê (sau tên biểu báo cáo). Kỳ báo cáo thống kê được tính theo ngày dương lịch và được quy định cụ thể của từng biểu mẫu báo cáo thống kê, bao gồm:

a) Báo cáo thống kê tháng.

b) Báo cáo thống kê quý.

c) Báo cáo thống kê 6 tháng.

d) Báo cáo thống kê 9 tháng.

đ) Báo cáo thống kê năm.

e) Báo cáo thống kê đột xuất trong trường hợp khi có sự vật, hiện tượng đột xuất xảy ra: Thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và các hiện tượng đột xuất khác. Ngoài ra còn có kỳ báo cáo khác nhau đã ghi cụ thể ở biểu mẫu báo cáo.

1.8. Thời hạn nhận báo cáo

Thời hạn nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê kèm theo.

1.9. Phân ngành kinh tế, loại hình kinh tế, danh mục đơn vị hành chính.

Hệ thống ngành kinh tế quốc dân, loại hình kinh tế, danh mục đơn vị hành chính Việt Nam sử dụng trong biểu mẫu báo cáo thống kê thực hiện theo quy định hiện hành.

1.10. Phương thức gửi báo cáo

Các đơn vị gửi báo cáo thống kê bằng văn bản (bản giấy) hoặc báo cáo điện tử qua hệ thống phần mềm báo cáo điện tử đến Cục Thống kê tỉnh, Chi cục Thống kê cấp huyện theo thời gian quy định trên từng biểu mẫu. Báo cáo bằng văn bản giấy phải có chữ ký, đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị hoặc báo cáo điện tử (được ký số) để thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, xử lý số liệu.

2. DANH MỤC BIỂU MẪU THU THẬP HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

2.1. Danh sách các đơn vị thực hiện biểu chỉ tiêu thống kê

STT	Tên đơn vị	Biểu chung	Biểu chuyên ngành	Ghi chú
I	**SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH**			
1	Ban QLDA các công trình giao thông	x		
2	Ban dân tộc tỉnh Điện Biên	x		
3	Ban QLDA các công trình dân dụng & CN	x		
4	Ban QLDA các công trình NN & PTNT	x		
5	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	x	x	
6	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Điện Biên	x		
7	Báo Điện Biên Phủ	x		
8	Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố	x	x	
9	Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh	x		
10	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	x		
11	Bưu Điện tỉnh	x		
12	Cảng Hàng không	x	x	
13	Công an tỉnh	x	x	
14	Công ty CP cấp nước Điện Biên	x		
15	Công ty Điện lực Điện Biên	x		
16	Công ty TNHH xổ số kiến thiết Điện Biên	x	x	
17	Cục Hải quan tỉnh	x		
18	Cục Quản lý thị trường	x	x	
19	Cục Thuế tỉnh	x		
20	Cục thi hành án tỉnh	x		
21	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	x		
22	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	x		
23	Hội Liên hiệp Phụ nữ	x		
24	Hội Nông dân	x		
25	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Điện Biên	x		
26	Hội nhà báo	x		
27	Hội Cựu chiến binh	x		
28	Kho bạc nhà nước tỉnh	x	x	
29	Liên đoàn Lao động tỉnh	x		
30	Liên minh hợp tác xã tỉnh	x		
31	Ngân hàng Công thương chi nhánh ĐB	x		

STT	Tên đơn vị	Biểu chung	Biểu chuyên ngành	Ghi chú
32	Ngân hàng Đầu tư và phát triển chi nhánh ĐB	x		
33	Ngân hàng NN và PTNT chi nhánh ĐB	x		
34	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Điện Biên	x	x	
35	UB MTTQ tỉnh	x		
36	Sở Công Thương	x	x	
37	Sở giao dịch, chi nhánh ngân hàng phát triển	x	x	
38	Sở Giáo dục và Đào tạo	x	x	
39	Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên	x		
40	Sở kế hoạch và Đầu tư	x	x	
41	Sở Khoa học và Công nghệ	x	x	
42	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	x	x	
43	Sở Nội vụ	x	x	
44	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	x	x	
45	Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên	x		
46	Sở Tài chính	x	x	
47	Sở Tài nguyên và Môi trường	x	x	
48	Sở Tư pháp	x	x	
49	Sở Thông tin và Truyền thông	x	x	
50	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Du lịch	x	x	
51	Sở Xây dựng	x	x	
52	Sở Y tế	x	x	
53	Tỉnh đoàn	x		
54	Tòa án nhân dân tỉnh	x	x	
55	Thanh tra tỉnh Điện Biên	x		
56	Trung tâm Khí tượng Thuỷ văn	x	x	
57	Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng tỉnh Điện Biên	x		
58	Trung tâm quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn tỉnh Điện Biên	x		
59	Trường Chính trị tỉnh	x		
60	Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật	x		
61	Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên	x		
62	Trường Cao đẳng Nghề	x		
63	Văn phòng HĐND tỉnh	x		
64	Văn phòng Tỉnh uỷ	x		
65	Văn phòng UBND tỉnh	x		
66	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh	x	x	
II	**CÁC PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN**			
1	Ban Tổ chức quân ủy/huyện ủy/thị ủy/thành ủy		x	
2	Bảo hiểm xã hội huyện/ thị xã/thành phố		x	
3	BQL dự án thuộc UBND huyện/ thị xã/thành phố		x	
4	Công an huyện/ thị xã/thành phố		x	

STT	Tên đơn vị	Biểu chung	Biểu chuyên ngành	Ghi chú
5	Cục Thống kê tỉnh,thành phố …..		x	
6	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện/ thị xã/thành phố		x	
7	Phòng kinh tế/ Kinh tế - Hạ tầng		x	
8	Phòng Nội vụ huyện/ thị xã/thành phố		x	
9	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/ thị xã/thành phố		x	
10	Phòng Tài chính - Kế hoạch		x	
11	Phòng Tài nguyên và Môi trường quận/huyện/ thị xã/thành phố/ Phòng Quản lý đô thị		x	
12	Phòng Tư pháp huyện/ thị xã/thành phố		x	
13	Phòng Y tế huyện/ thị xã/thành phố		x	
14	Tòa án nhân dân huyện/ thị xã/thành phố		x	
15	Trung tâm Y tế huyện/ thị xã/thành phố		x	
16	Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới		x	
17	Viện Kiểm sát nhân dân huyện/ thị xã/thành phố		x	
III	**XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN (toàn bộ 129 xã...)**		**x**	

Ghi chú: Đối với biểu mẫu chung vốn đầu tư thực hiện

Các đơn vị thực hiện 03 biểu tại mục 23. CÁC SỞ VÀ ĐƠN VỊ TƯƠNG ĐƯƠNG gồm các biểu:

1	001.T/T0402.3-SN	Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà do địa phương quản lý
2	002.T/T0402.4-SN	Danh mục các dự án/công trình thực hiện thuộc nguồn vốn đầu tư công do địa phương quản lý
3	003.Q/T0405-SN	Năng lực mới tăng của các dự án/công trình hoàn thành trong năm

2.2. Danh mục thu thập biểu mẫu hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh áp dụng đối với Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh *(các biểu mẫu báo cáo được đăng tải trên Website của Cục Thống kê tỉnh tại địa chỉ https://thongkedienbien.gso.gov.vn - Mục văn bản).*

2.3. Danh mục thu thập biểu mẫu hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp huyện áp dụng đối với các phòng, ban *(các biểu mẫu báo cáo được đăng tải trên Website của Cục Thống kê tỉnh tại địa chỉ https://thongkedienbien.gso.gov.vn - Mục văn bản).*

2.4. Danh mục thu thập biểu mẫu hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp xã áp dụng cho các xã, phường, thị trấn *(các biểu mẫu báo cáo được đăng tải trên Website của Cục Thống kê tỉnh tại địa chỉ https://thongkedienbien.gso.gov.vn - Mục văn bản).*